

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày 02-11-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hà Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Hưng.

Bà Nguyễn Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D; cư trú tại: đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D là ông Trần Hải A, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Anh Đ (Nguyễn Anh D); cư trú tại: Hoa Kỳ. Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thông qua người thân nên bà và ông Nguyễn Anh Đ đã tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam; được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01-02-2013. Kết hôn được khoảng vài ngày thì ông Đ trở về Hoa Kỳ còn bà thì vẫn ở Việt Nam; sau về Hoa Kỳ thì ông Đ cắt đứt mọi liên lạc với bà và cũng không trở lại Việt Nam lần nào nữa. Do đó tình cảm vợ chồng cũng không còn; nay bà xác định là không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên nguyện vọng của bà là được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Anh Đ không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Nguyễn Anh Đ không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Anh Đ không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 126 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D đối với ông Nguyễn Anh Đ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị

đơn ông Nguyễn Anh Đ; quốc tịch: Hoa Kỳ; cư trú tại địa chỉ: Hoa Kỳ, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn ông Nguyễn Anh Đ bằng đường ngoại giao theo pháp luật tương trợ tư pháp. Cụ thể, Tòa án đã ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D đối với ông Nguyễn Anh Đ và yêu cầu ông Đ gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đến ngày 31-8-2020, Tòa án nhận được văn bản thông báo của Cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ là ABC Legal về việc đã tổng đạt thông qua người ở cùng phòng là Kim Nguyen văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Nguyễn Anh Đ vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 10-5-2020. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Đ không đến Tòa án để tham gia tố tụng, cũng như không gửi lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất thì ông Đ cũng không có mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa mở lần thứ hai ông Đ vẫn không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Anh Đ của bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D thì thấy, do mỗi người ở một nơi, vợ chồng không thể sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, bà D xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn ông Đ của

bà D là cần được chấp nhận, theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D và ông Nguyễn Anh Đ không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D phải chịu, theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 153, Điều 464, Điều 469, khoản 1, khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D đối với ông Nguyễn Anh Đ.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Anh Đ.

2. Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002507 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 002540 ngày 30 tháng 12 năm 2019, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà D đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D phải chịu 2.550.000 đồng (Hai triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng), bà D đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty ABC Legal Services, Hoa Kỳ, theo Chứng từ ngày 30-12-2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Phan Thị Mỹ D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Anh Đ không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hà Nam**